

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU Số: 03/2017/QĐST-HNGĐ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> <i>Than Uyên, ngày 21 tháng 11 năm 2017</i>
---	---

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2017/ TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vàng Văn S, sinh năm: 1979;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986;

Đều cư trú tại: Đội 12, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Ngọc Chiến; Cư trú tại: Khu 7B, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Ông Đỗ Việt Hải; Nơi cư trú: Xóm Mới, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Ông Nguyễn Văn Chân; Nơi cư trú: Bản Pom Bó, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Ông Lò Văn Hề; Nơi cư trú: Bản Muông, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Ông Lìm Văn Tiễn; Nơi cư trú: Bản Pu Quải, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Ông Hà Văn Quỳnh; Nơi cư trú: Bản Nà Lấu, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Chị Nguyễn Thị Hồng Hạnh; Nơi cư trú: Khu 5B, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, khoản 1 Điều 59, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vàng Văn S và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Vàng Văn S và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Vàng Nguyễn Quốc Hiệp, sinh ngày 29/9/2004 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động;

Anh Vàng Văn S có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Vàng Quốc Bảo, sinh ngày 16/10/2011 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động;

Anh Vàng Văn S và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nhau có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H và anh S có quyền yêu cầu nhau cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình;

Sau khi ly hôn anh Vàng Văn S và chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:*

Trước khi Tòa án tiến hành hòa giải, anh Vàng Văn S và chị Nguyễn Thị H tự thoả thuận phân chia tài sản chung và thoả thuận về nghĩa vụ về tài sản chung của

vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án, quyết định nội dung thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị H được sở hữu toàn bộ tài sản chung gồm: Một ngôi nhà xây hai tầng trên đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 262644 cấp ngày 29/9/2010 có diện tích: 85m² (Tám mươi lăm mét vuông); Vị trí: Bản Mé (Đội 12), xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Phía Bắc giáp đường dân sinh; Phía Nam giáp quyền sử dụng đất ông Hà Văn Thích; Phía Đông giáp quyền sử dụng đất ông Hà Văn Thương; Phía Tây giáp Quốc lộ 32; Hình thức sử dụng: Riêng: 85m² (Tám mươi lăm mét vuông), Chung: 0 m²; Mục đích sử dụng: ODT; Thời gian sử dụng: Lâu dài. Tổng giá trị nhà và đất nêu trên là 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng chẵn*).

Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng là: 517.000.000 đồng (*Năm trăm mười bảy triệu đồng*) cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

Ông Đỗ Ngọc Chiến; Cư trú tại: Khu 7B, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền: 359.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi chín triệu đồng*) theo Quyết định số 05/2017/QĐST-DS ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Ông Đỗ Việt Hải; Nơi cư trú: Xóm Mới, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền: 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*).

Ông Nguyễn Văn Chân; Nơi cư trú: Bản Pom Bó, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Ông Lò Văn Hẹ; Nơi cư trú: Bản Muông, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền: 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Ông Lìm Văn Tiện; Nơi cư trú: Bản Pu Quải, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Ông Hà Văn Quỳnh; Nơi cư trú: Bản Nà Lầu, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả chênh lệch chia tài sản chung cho anh Vàng Văn S là 170.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*)

Số tiền còn lại là 113.000.000 đồng (*Một trăm mười ba triệu đồng*) sau khi thực hiện xong nghĩa vụ về tài sản chung cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và trả chênh lệch chia tài sản chung cho anh Vàng Văn S, chị Nguyễn

Thị H có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ riêng cho chị Nguyễn Thị Hồng Hạnh; Nơi cư trú: Khu 5B, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu theo Quyết định số 08/QĐ-DSTC ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Vàng Văn S và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; Chị H nhất trí để anh S nộp thay số tiền án phí dân sự chị H phải nộp là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Vàng Văn S phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp. Xác nhận anh Vàng Văn S đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002905 ngày 25/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Anh S được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TA tỉnh;
- VKS huyện TU;
- THA huyện TU;
- UBND xã Mường Cang
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng